

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2015/NQ-HĐND

*Tiền Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2016  
có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha,  
đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Tiền Giang;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha thực hiện năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Nội dung trình bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2016 có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng phòng hộ dưới 20 ha trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

Tổng số công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh là 82 công trình, dự án với tổng diện tích là 261,03 ha. Trong đó:

- Diện tích sử dụng đất trồng lúa là 111,77 ha.
- Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ là 10,45 ha.

*(Đính kèm Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp, Bộ TN và MT, Bộ TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2016 CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 124/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho</b>			<b>14,80</b>	<b>7,13</b>			
1	Dự án Hoa viên nghĩa trang thành phố Mỹ Tho	xã Mỹ Phong	12,00	6,05		40	Mời gọi đầu tư
2	BCH quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình phòng thủ)	xã Mỹ Phong	2,00	0,28			
3	BCH quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình phòng thủ)	xã Tân Mỹ Chánh	0,80	0,80			
<b>II. Thị xã Gò Công</b>			<b>49,51</b>	<b>33,67</b>			
1	Trung tâm VH TT xã Bình Xuân	xã Bình Xuân	0,63	0,63			
2	Trường Tiểu học Phường 3	Phường 3	1,00	0,40			
3	Chợ xã Lới	xã Tân Trung	0,20	0,10			
4	Khu nhà lưu niệm ông Đỗ Trình Thoại	xã Long Hòa	0,50	0,50			
5	Phục dựng Quần thể căn cứ Tỉnh ủy Gò Công, Trận chống càn ao Vong bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy, Tỉnh đội Gò Công	xã Bình Xuân	6,00	5,42			
6	Nhà máy thu gom, xử lý nước thải đô thị thị xã Gò Công	xã Long Hưng	10,00	8,74			
7	Đường huyện 97	xã Long Hưng	1,60	1,00			
8	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	TX. Gò Công	0,275	0,175			Vốn ngành điện
9	Tiểu dự án kiểm soát xâm nhập mặn vùng Gò Công (03 cống)	xã Tân Trung, Long Chánh, Long Thuận, Long Hòa, Long Hưng, Phường 5	7,42	2,90		142,034	Ngân sách tỉnh
10	Đường Vành đai phía Đông	xã Long Hưng	13,73	9,80			
11	Đường và khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trãi nối dài	Phường 3, xã Long Hưng	8,15	4,00		4,15	Mời gọi đầu tư
<b>III. huyện Gò Công Tây</b>			<b>56,10</b>	<b>31,90</b>			
1	Trường THCS Thạnh Nhứt	xã Thạnh Nhứt	2,28	2,28		29,0	Ngân sách tỉnh
2	Đường kênh Cây Vong	xã Thạnh Nhứt	0,75	0,65			
3	Đường ranh Thạnh Nhứt - Bình Nhì	xã Thạnh Nhứt	0,20	0,08			
4	Đường Nguyễn Thị Bảy	TT. Vĩnh Bình	0,88	0,10			
5	Đường Lộ đình Thạnh Trị - Thành Công	xã Thạnh Trị, xã Thành Công	0,80	0,60			
6	Đường Bình Hưng - Thạnh Phú	xã Thạnh Trị, xã Thành Công	0,55	0,05			
7	Đường ranh xã Thạnh Trị - Yên Luông	xã Thạnh Trị	0,16	0,16			
8	Đường kênh Giữa ấp Long Bình	xã Yên Luông	0,51	0,49			
9	Sân vận động xã + Nhà văn hoá (XD mới)	xã Thạnh Trị	1,51	0,73			
10	Đường Bình An - Phú Quý	xã Vĩnh Hựu	0,24	0,12			
11	Nâng cấp cải tạo bãi rác xã Long Bình	xã Long Bình	0,25	0,25			
12	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	huyện Gò Công Tây	0,94	0,94			Vốn ngành điện
13	Đường tỉnh 872B	xã Yên Luông	11,15	11,15		191	Ngân sách tỉnh
14	Đường tránh thị trấn Vĩnh Bình	TT. Vĩnh Bình, xã Long Vĩnh	7,08	1,87			
15	Kênh 14	xã Thạnh Nhứt, Long Vĩnh, Long Bình, Yên Luông	21,60	5,23		267,516	Ngân sách tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
16	Sân Vận động xã Long Vĩnh - Vĩnh Hựu	xã Long Vĩnh, Vĩnh Hựu	1,20	1,20			
17	QH nhà máy sản xuất thức ăn và khu chăn nuôi sạch	xã Thạnh Nhứt	5,00	5,00			
18	Khu sản xuất thương mại - dịch vụ thú nhồi bông	xã Long Vĩnh	1,00	1,00			
<b>IV. huyện Châu Thành</b>			<b>2,78</b>	<b>1,16</b>			
1	Chợ Tân Lý Đông	xã Tân Lý Đông	0,76	0,76			Mời gọi đầu tư
2	Đường vào Khu công nghiệp Tân Hương	xã Tân Hương	2,02	0,40		62,161	Ngân sách tỉnh
<b>V. huyện Gò Công Đông</b>			<b>46,84</b>	<b>4,81</b>	<b>9,02</b>		
1	Trường Mẫu giáo Tân Đông	xã Tân Đông	0,20	0,20		13,59	Ngân sách tỉnh
2	Trường THCS Lê Quốc Việt	xã Tân Đông	0,34	0,34			
3	Trường Tiểu học Tân Phước 2	xã Tân Phước	0,70	0,70		14,894	
4	Trường THCS Phùng Thanh Vân	xã Tân Phước	0,50	0,50			
5	Đền thờ Trương Định	xã Gia Thuận	1,14	1,14			
6	Trạm Kiểm soát Biên Phòng Cửa khẩu	xã Kiểng Phước	0,28	0,28			
7	Trạm Hàng hải Vàm Láng	TT. Vàm Láng	0,28		1,24		Mời gọi đầu tư
8	Tổng kho dầu khí Soài Rạp - Nam Việt Oil	TT. Vàm Láng	40,41		7,78	448,72	Mời gọi đầu tư
9	Đường Bà Lầy 2	xã Tăng Hòa	0,40	0,04			Hiện đất
10	Đường huyện 07	xã Tân Thành	0,23	0,02		49,873	Ngân sách tỉnh
11	Đường huyện 07	xã Kiểng Phước	1,48	0,73			
12	Đường Gò Tảo - chùa Đất Đỏ	xã Tân Đông	0,20	0,20			
13	Đường Bờ Kinh - chùa Đất Đỏ	xã Tân Đông	0,06	0,06			
14	Trường THCS Gia Thuận	xã Gia Thuận	0,62	0,60			
<b>VI. Thị xã Cai Lậy</b>			<b>5,23</b>	<b>3,56</b>			
1	Trường THCS Mỹ Hạnh Đông	xã Mỹ Hạnh Đông	0,40	0,40			Nguồn thu xổ số kiến thiết
2	Xây Dựng móng trụ CT đường dây 220kv Cai Lậy-Cao Lãnh	P4, P5, xã Thanh Hòa	0,44	0,44			Vốn ngành điện
3	Nâng cấp, cải tạo đường dây 220kv Phú Lâm-Cai Lậy 2	Phường Nhị Mỹ, xã Tân Hội	0,40	0,40			Vốn ngành điện
4	Đường liên xã mở rộng (đường huyện 57 nối vào Đường lộ dây thép)	Phường 4	1,44	1,44		1,0	Ngân sách tỉnh
5	Cơ sở giết mổ động vật	xã Tân Hội	0,40	0,40			
6	Trường Mầm non Mỹ Hạnh Đông	xã Mỹ Hạnh Đông	0,30	0,30			Nguồn thu xổ số kiến thiết
7	Đường Bình Phú - Tân Bình	xã Tân Bình	0,99	0,07		2,0	Ngân sách tỉnh
8	Đường liên xã Mỹ Hạnh Trung, Tân Bình, Bình Phú	xã Tân Bình	0,86	0,11			Ngân sách tỉnh
<b>VII. huyện Tân Phước</b>			<b>4,30</b>	<b>3,19</b>			
1	QH cơ sở giết mổ gia súc xã Phú Mỹ	xã Phú Mỹ	0,40	0,40			
2	Mở rộng Trường Mầm non Phú Mỹ	xã Phú Mỹ	0,23	0,23		14,7	Ngân sách tỉnh
3	Mở rộng đường Tỉnh 866	xã Phú Mỹ, xã Tân Hòa Thành	1,97	0,86		72	Ngân sách tỉnh
4	Đường cấp Rắn Núi (ĐH 48A)	xã Tân Hòa Tây	1,70	1,70			
<b>VIII. huyện Cai Lậy</b>			<b>19,71</b>	<b>13,25</b>			
1	Đường vào Trường TH Mỹ Thành Nam, ấp 9A	xã Mỹ Thành Nam	3,38	3,38		10,048	Tin dụng ưu đãi
2	Bến xe khách trung tâm huyện Cai Lậy	xã Bình Phú	2,00	2,00			
3	Đường nam kênh Một thước (ĐH. 68B)	xã Mỹ Thành Bắc, xã Phú Cường	3,90	3,90			



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thực hiện (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
4	Đường nam kênh Hai Hại	xã Mỹ Thành Bắc, Thạnh Lộc, Phú Cường	5,46	2,00		7,6	Tín dụng ưu đãi
5	Đường Nước, xã Mỹ Thành Nam	xã Mỹ Thành Nam	4,60	1,60			
6	Xây Dựng móng trụ CT đường dây 220kv Cai Lậy-Cao Lãnh	xã Bình Phú, Phú An	0,37	0,37			Vốn ngành điện
<b>IX. huyện Cái Bè</b>			<b>6,00</b>	<b>0,75</b>			
1	Bờ bao khu dân cư Tây kênh 8, Quan Cư	xã Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Trinh	3,96	0,50			
2	Bờ bao khu dân cư Cây Dừng - Hồng XiNa	xã Hậu Mỹ Trinh	2,04	0,25			
<b>X. huyện Tân Phú Đông</b>			<b>16,52</b>	<b>1,95</b>	<b>1,43</b>		
1	Bến xe Trung tâm huyện	xã Phú Thạnh	0,26	0,26			
2	Đường tỉnh 877B nối dài	xã Phú Tân	13,00		1,43	272	Ngân sách tỉnh
3	Đường tổ 07 ấp Tân Hưng (đường Tư Bon)	xã Tân Thới	0,24	0,03			
4	Đường cạp bờ kinh Tân Quý	xã Tân Thới	0,32	0,01			
5	Đường Nguyễn Văn Đại	xã Phú Đông	0,50	0,30			
6	Đường Lê Thị Cảnh	xã Phú Đông	0,90	0,50			
7	Đường Xóm chòi	xã Phú Đông	1,00	0,70			
8	Đường Tân Dù	xã Phú Thạnh	0,22	0,11			
9	Đường Kinh Nhiễm I nối dài	xã Phú Thạnh	0,08	0,04			
<b>XI. huyện Chợ Gạo</b>			<b>39,25</b>	<b>10,40</b>			
1	Trường Tiểu học Hòa Định (QH mới)	xã Hoà Định	1,80	1,80		25,0	
2	Đường đê Kỳ Hôn	xã Xuân Đông	1,30	0,05		10,37	
3	Trụ sở ấp Phú Lợi C (mở mới)	xã Phú Kiết	0,05	0,05		0,9	
4	Bia nữ dân công tài nạn (mở mới)	xã Song Bình	0,10	0,10		3,67	
5	Cụm Công nghiệp Chợ Gạo (giai đoạn 1)	xã Tân Thuận Bình	36,00	8,40			Mời gọi đầu tư
<b>82</b>	<b>Tổng số</b>		<b>261,03</b>	<b>111,77</b>	<b>10,45</b>		

